

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

Bản án số: 91/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 30/11/2018

V/v: “T/c hôn nhân và gia đình”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – T do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo.
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Thêm.
2. Ông Phạm Mã Siêu.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*
Bà Đỗ Thị Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2018/TLST - HNGĐ ngày 25/9/2018 về việc: **“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXX- ST ngày 05/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2018/QĐST - HNGĐ ngày 22/11/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị D, sinh năm 1981.
2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn T, Sinh năm 1974.

Đầu ĐKKHKT: Thôn TĐ, xã VL, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

(Chị D có mặt; anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn xin ly hôn ngày 06/8/2018 được bổ sung bằng bản tự khai, biên bản ghi lời khai cùng ngày 25/9/2018, biên bản kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải cùng ngày 24/10/2018 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Bùi Thị D trình bày: Chị và anh Đoàn Văn T kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện TH, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/7/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến cuối năm 2012 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T rượu chè về chửi bới chị và gia đình chị, mâu thuẫn căng thẳng nhất là từ cuối năm 2015. Từ tháng 6 năm 2018 chị đã phải bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã TL sinh sống. Từ đó đến nay anh chị sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy

tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

Về con chung: Chị và anh Đoàn Văn T có ba con chung là Đoàn Thị H, sinh ngày 04/5/2003, Đoàn Thị Hồng K, sinh ngày 05/5/2007 và Đoàn Trà M, sinh ngày 28/6/2016. Vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị là nhường cho anh T nuôi hai con chung Đoàn Thị H và Đoàn Thị Hồng K, chị xin nuôi con nhỏ Đoàn Trà M và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh Đoàn Văn T không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị R (là mẹ đẻ của anh Đoàn Văn T) trình bày: Anh Đoàn Văn T và chị Bùi Thị D tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VL, huyện TH vào ngày 11/7/2002. Sau khi kết hôn thì anh T, chị D về chung sống cùng gia đình bà tại thôn TĐ, xã VL, huyện TH. Thời gian đầu anh T và chị D chung sống hạnh phúc, thỉnh thoảng có xảy ra xích mích, cãi chửi nhau. Từ tháng 6 năm 2018 chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã TL, huyện Tiền Hải sinh sống. Từ tháng 6 năm 2018 đến nay anh T và chị D sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị D xin ly hôn anh T, quan điểm của gia đình là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T và chị D được đoàn tụ. Anh T đã nhận được các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án nhưng do anh T không đồng ý ly hôn nên anh T không đến Tòa án để làm việc.

Về con chung: Anh T và chị D có ba con chung là Đoàn Thị H, sinh ngày 04/5/2003, Đoàn Thị Hồng K, sinh ngày 05/5/2007 và Đoàn Trà M, sinh ngày 28/6/2016. Về con chung của anh T và chị D bà không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị D không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

*Tại biên bản xác minh ngày 15/10/2018, Ủy ban nhân dân xã VL, huyện TH cung cấp: Anh T và chị D đều có hộ khẩu thường trú tại xã VL, huyện TH và có đăng ký kết hôn tại UBND xã vào ngày 11/7/2002. Sau khi kết hôn, anh T, chị D về chung sống cùng bố mẹ anh T tại thôn TĐ, xã VL, huyện TH. Anh T và chị D có ba con chung là Đoàn Thị H, sinh ngày 04/5/2003, Đoàn Thị Hồng K, sinh ngày 05/5/2007 và Đoàn Trà M, sinh ngày 28/6/2016. Anh T và chị D không có tài sản gì chung. Chị D xin ly hôn anh T, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và trình bày quan điểm về đường lối giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị D ly hôn anh Đoàn Văn T.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Đoàn Thị H, sinh ngày 04/5/2003 và Đoàn Thị Hồng K, sinh ngày 05/5/2007 cho anh Đoàn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Đoàn Trà M, sinh ngày 28/6/2016 cho chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về quan hệ tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng:** Bị đơn là anh Đoàn Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã VL, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị Bùi Thị D và anh Đoàn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T thông qua người thân của anh T nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc là anh đã từ chối quyền được trình bày, hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T nên đã đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 22 tháng 11 năm 2018 nhưng anh T không có mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị D có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị D và anh Đoàn Văn T kết hôn là T nguyên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc được đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ cuối năm 2015. Từ tháng 6 năm 2018 chị D bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Xét yêu cầu của chị D xin ly hôn anh T, Hội đồng xét xử thấy chị D và anh T sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Anh T tuy không đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án để thể hiện quan điểm của mình và cũng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn

quan hệ vợ chồng. Như vậy là hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giải quyết cho chị D được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị D và anh T có ba con chung là Đoàn Thị H, sinh ngày 04/5/2003, Đoàn Thị Hồng K, sinh ngày 05/5/2007 và Đoàn Trà M, sinh ngày 28/6/2016. Xét thấy hai con chung là Đoàn Thị H và Đoàn Thị Hồng K đang ở cùng anh T và các cháu đều có nguyện vọng được ở cùng với anh T, con chung Đoàn Trà M còn nhỏ, cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ. Nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị D. Giao con chung Đoàn Thị H và Đoàn Thị Hồng K cho anh Đoàn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung Đoàn Trà M cho chị Bùi Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không ghi được ý kiến của anh T nên phần tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết. Khi nào anh T, chị D có yêu cầu chia tài sản thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị D được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

2/ Về con chung: Giao con chung Đoàn Thị H, sinh ngày 04/5/2003 và Đoàn Thị Hồng K, sinh ngày 05/5/2007 cho anh Đoàn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Đoàn Trà M, sinh ngày 28/6/2016 cho chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Đoàn Văn T và chị Bùi Thị D có quyền thăm nom và giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung, công nợ:

Không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

4/ Về án phí:

Chị Bùi Thị D phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp tại Chi cục THA dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số: 0008827 ngày 25/9/2018 được chuyển thành tiền án phí.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh,
- Chi cục THADS h Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã VL;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Hải Bảo